

Số: 03/QĐ-Cambridge-Vinh/2026

Gia Lai, ngày 16 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG THI CAMBRIDGE VÀ KHẢO SÁT
NĂNG LỰC TIẾNG ANH THIẾU NHI KHÓA THI NGÀY 25/7/2026
tại 170 Đại lộ Lê Nin, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VIỆT ANH**

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thi Cambridge và Khảo sát năng lực tiếng Anh thiếu nhi khóa thi ngày 25/7/2026 tại Trung tâm Anh ngữ AMA Vinh – số 170 Đại lộ Lê Nin, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An.

Về phía danh sách Hội đồng bao gồm:

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	CCCD/ Passport	Trình độ	Nhiệm vụ
1	Tạ Ngọc Thịnh			Thạc sỹ	Trưởng Hội đồng thi
2	Tạ Ngọc Tùng			Cử nhân	Cán bộ coi thi
3	Nguyễn Thị Thu Trang			Cử nhân	Cán bộ coi thi
4	Võ Thị Hằng Ni			Cử nhân	Cán bộ coi thi

5	Tạ Thị Minh Tâm			Cử nhân	Cán bộ coi thi
6	Đinh Thị Mỹ Nương			Cử nhân	Cán bộ coi thi
7	Nguyễn Thị Giang			Cử nhân	Cán bộ coi thi
8	Hà Thị Bé Hằng			Cử nhân	Cán bộ coi thi
9	Đỗ Thị Mỹ Hạnh			Cử nhân	Cán bộ coi thi; Giám khảo thi Nói (chấm thi trực tiếp)
12	Trần Minh Tuấn			Thạc sĩ	Giám khảo thi Nói (chấm thi trực tiếp)
13	Lê Vĩnh Khang			Cử nhân	Giám khảo thi Nói (chấm thi trực tiếp)
14	Nguyễn Thị Thanh Phúc			Thạc sĩ	Giám khảo thi Nói (chấm thi trực tiếp)
10	Nguyễn Thùy Linh			Cử nhân	Giám khảo thi Nói (chấm thi từ xa)
11	Võ Anh Thư			Thạc sĩ	Giám khảo thi Nói (chấm thi từ xa)

Về phía Ban quản lý địa điểm thi – đại diện Trung Tâm Anh Ngữ AMA Vinh bao gồm:

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	CCCD/ Hộ chiếu	Trình độ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Thanh			Đại học	Ủy viên liên hệ, hỗ trợ thí sinh, giám thị
2	Lưu Mạnh Giang			Đại học	Ủy viên liên hệ, hỗ trợ thí sinh, giám thị

Điều 2. Hội đồng thi và khảo sát có nhiệm vụ tổ chức theo đúng quy trình của Hội đồng khảo thí tiếng Anh Cambridge (Cambridge English Assessment). Ban quản lý địa điểm có trách nhiệm liên kết và cung cấp cơ sở vật chất theo yêu cầu; đảm bảo buổi thi và buổi khảo sát năng lực diễn ra thuận lợi và theo đúng kế hoạch.

Thời gian và địa điểm tổ chức:

Thời gian: từ 07g00 đến 17g30 ngày 25/7/2026.

Địa điểm tổ chức: Trung tâm Anh ngữ AMA Vinh – số 170 Đại lộ Lê Nin, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An.

(Kế hoạch tổ chức thi trong phụ lục 1).

Các cấp độ thi:

- CẤP ĐỘ 1 (STARTERS): 109 thí sinh khảo sát trên giấy
- CẤP ĐỘ 2 (MOVERS): 30 thí sinh khảo sát trên giấy
- CẤP ĐỘ 3 (FLYERS): 07 thí sinh khảo sát trên giấy
- A2 Key English Test (KET): 10 thí sinh thi trên giấy
- B1 Preliminary English Test (PET): 10 thí sinh thi trên giấy
- B2 First Certificate in English (PET): 33 thí sinh trên giấy

(Danh sách thí sinh trong phụ lục 2).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các ông/bà là thành viên Hội đồng thi và khảo sát năng lực tiếng Anh thiếu nhi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Trung Tâm Anh Ngữ AMA Vinh;
- Lưu VP.





KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THI CAMBRIDGE VÀ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH THIẾU NHI NGÀY 25/7/2026

(Ban hành kèm theo Quyết định của Giám đốc Trung tâm Khảo thí Ủy quyền Cambridge VN552)

	Cấp độ	Kỹ năng	Thời gian	Số lượng	Phòng thi
25/7/2026 (Sáng)	B1 PET	Nghe (40 phút)	07.30 – 08.10	10	PHÒNG 500
		Đọc (45 phút)	08.25 – 09.10		PHÒNG 500
		Viết (45 phút)	09.25 – 10.10		PHÒNG 500
		Nói (12 phút/cặp)	10.15 – 10.55		SP1, SP2
	A2 KET	Nghe (30 phút)	07.30 – 08.00	10	PHÒNG 204
		Đọc & Viết (60 phút)	08.15 – 09.15		PHÒNG 204
		Nói (10 phút/cặp)	09.20 – 09.50		SP1, SP2
	KSNL Cấp độ 3 (FLYERS)	Nghe (28 phút)	07.15 – 07.45	07	PHÒNG 101
		Đọc Viết (40 phút)	07.55 – 08.35		PHÒNG 101
		Nói (8 phút/thí sinh)	08.40 – 09.05		SP1, SP2, SP3
	B2 FCE	Nói (15 phút/cặp)	07.15 – 08.15	16	SP1, SP2
		Đọc (1 tiếng 15 phút)	08.30 – 09.45	33	PHÒNG 600
		Viết (1 tiếng 20 phút)	10.00 – 11.20		PHÒNG 600
		Nghe (45 phút)	11.35 – 12.20		PHÒNG 600

Ngày thi	Cấp độ	Kỹ năng	Thời gian	Số lượng	Phòng thi
25/7/2026 (Chiều)	KSNL Cấp độ 1 (STARTERS 1)	Nghe (20 phút)	14.00 – 14.20	60	PHÒNG 600
		Đọc Viết (20 phút)	14.50 – 15.10		PHÒNG 600
		Nói (4 phút/thí sinh)	15.15 – 16.15		SP1, SP2, SP3, SP4
	KSNL Cấp độ 1 (STARTERS 2)	Nghe (20 phút)	15.00 – 15.20	49	PHÒNG 500
		Đọc Viết (20 phút)	15.40 – 16.00		PHÒNG 500
		Nói (4 phút/thí sinh)	16.20 – 17.15		SP1, SP2, SP3, SP4
	KSNL Cấp độ 2 (MOVERS 1)	Nói (6 phút/thí sinh)	13.30 – 14.30	20	SP3, SP4
		Nghe (28 phút)	15.00 – 15.30		PHÒNG 204
		Đọc Viết (30 phút)	15.40 – 16.10		PHÒNG 204
	KSNL Cấp độ 2 (MOVERS 2)	Nghe (28 phút)	13.30 – 14.00	10	PHÒNG 204
		Đọc Viết (30 phút)	14.10 – 14.40		PHÒNG 204
		Nói (6 phút/thí sinh)	14.50 – 15.10		SP1, SP2, SP3, SP4
	B2 FCE	Nói (15 phút/cặp)	13.30 – 14.45	17	SP1, SP2



